

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2019
V/v: Ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Bích Thuỷ

Ông Trương Xuân Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên VKSND huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 08/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 30/7/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Xuân H, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt
HKTT: Thôn V, xã Phúc Lợi, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Chị Lù Thị N, vắng mặt
HKTT: Thôn V, xã Phúc Lợi, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.
Nơi ở: Thôn T, xã Phúc Lợi, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh H trình bày: Anh và chị N kết hôn năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Lợi, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên chị N đã tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ đó đến nay và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay anh H xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị N.

Về con chung: Anh H và chị N có 01 con tên là Hoàng Thị Quỳnh A, sinh ngày 17/10/2016, khi ly hôn anh H nhất trí để chị N trực tiếp nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H xác định không có.

Đối với chị Lù Thị N, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị đều vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, bà Lương Thị Đ cho biết chị N và anh H là con gái và con rể của bà. Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm ăn xa nên đã xảy ra mâu thuẫn và anh H đã làm đơn xin ly hôn chị N, những lần Tòa án gửi giấy báo, giấy triệu tập bà đều nhận được và đã thông báo cho chị N biết nhưng do bận công việc nên chị N không đến Tòa án theo giấy báo, giấy triệu tập của Tòa án được và chị N có nói với bà Đ quan điểm của chị như sau: Về quan hệ hôn nhân chị N nhất trí ly hôn với anh H, khi ly hôn chị N nhận trực tiếp nuôi con vì hiện tại chị đang nhờ mẹ đẻ chăm sóc cháu Quỳnh A, việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận; về tài sản chung, nợ chung chị N xác định không có. Do chị N vắng mặt nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã hoàn thiện các thủ tục để đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục Tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh H được ly hôn chị N và giao cho chị N trực tiếp nuôi cháu Hoàng Thị Quỳnh A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên là đúng thẩm quyền về lãnh thổ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 và Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Xuân H và chị Lù Thị N được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã Phúc Lợi, huyện Lục Yên, tỉnh Yên

Bái đăng ký kết hôn năm 2018 theo đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp.

[4] Sau khi kết hôn anh H và chị N sống không có hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên chị N đã tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy anh H đã làm đơn xin ly hôn chị N.

[5] Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”

[6] Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hoàng Xuân H và chị Lù Thị N đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy anh H xin ly hôn chị N là có căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[7] Về nuôi con chung: Anh Hoàng Xuân H và chị Lù Thị N có 01 con chung tên là Hoàng Thị Quỳnh A, sinh ngày 17/10/2016. Khi ly hôn chị N nhận trực tiếp nuôi con việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Quỳnh A là con gái, hiện tại cháu đang ở cùng bà ngoại và anh H cũng nhất trí để chị N trực tiếp nuôi con. Vì vậy nên giao cho chị N trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Xuân H và chị Lù Thị N đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Anh Hoàng Xuân H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UB-TVQH-14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là đúng pháp luật.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 72, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử anh Hoàng Xuân H được ly hôn chị Lù Thị N.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Lù Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Quỳnh A, sinh ngày 17/10/2016 đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hoàng Xuân H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0002422, ngày 21/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, anh H, chị N vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Lợi;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Ninh